ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5758/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 03 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin tỉnh Tây Ninh phục vụ Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án 06 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BCA ngày 01/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về bảo đảm an toàn thông tin số trong Công an nhân dân;

Căn cứ Công văn số 14927/X01-P2 ngày 07/10/2022 của Cục Tổ chức cán bộ - Bộ Công an thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ về việc thành lập Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia gia đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06);

Căn cứ Công văn số 5293/A05-P8 ngày 21/10/2022 của Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Bộ Công an về việc hướng dẫn thành lập Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin Công an địa phương thực hiện Đề án 06;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Quyết định số 5528/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của UBND tỉnh thành lập Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin tỉnh Tây ninh phục vụ Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án 06 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 81/TTr-CAT ngày 19/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Tổ An minh mạng, An toàn thông tin tỉnh Tây Ninh phục vụ Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án 06 của Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; các thành viên Tổ An minh mạng, An toàn thông tin tỉnh Tây Ninh phục vụ Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án 06 của Chính phủ; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Phòng: VHXH, NC;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, th.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Tấn Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động của Tổ An ninh mạng và an toàn thông tin tỉnh Tây Ninh phục vụ Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án 06 của Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5758 /QĐ-UBND ngày 03 /4/2026 của UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin tỉnh Tây Ninh phục vụ Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án 06 của Chính phủ.

2. Quy chế này áp dụng đối với thành viên Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin tỉnh Tây Ninh phục vụ Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án 06 của Chính phủ, đơn vị, cá nhân liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Tổ An ninh mạng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thảo luận tập thể; hoạt động dưới sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Tổ An ninh mạng không làm việc thay chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, địa phương.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Tổ An ninh mạng trong hoạt động và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ AN NINH MẠNG, AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng

1. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin trước Chủ tịch UBND tỉnh; xây dựng chương trình, kế hoạch, báo cáo đánh giá kết quả công tác; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng; ứng phó, khắc phục sự cố an toàn thông tin đối với hệ thống mạng, máy tính, thiết bị công nghệ thông tin, phần

mềm, ứng dụng của các Sở, ban, ngành, địa phương được UBND tỉnh giao để phục vụ Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án 06 của Chính phủ.

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, năng lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

2. Điều hành, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin.

3. Triệu tập, chủ trì cuộc họp, làm việc của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin.

4. Quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin.

5. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình, kết quả hoạt động của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin.

6. Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho thành viên Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Tổ phó

1. Phối hợp tham gia điều hành hoạt động, chủ trì các cuộc họp, làm việc của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin theo nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công khi Tổ trưởng vắng mặt.

2. Giúp Tổ trưởng chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin; triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên

1. Thực hiện chức năng giúp việc cho Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin.

2. Chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng trong việc tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về kiểm tra, đánh giá an ninh, an toàn thông tin; phối hợp ứng phó, khắc phục sự cố an toàn thông tin đối với hệ thống mạng, máy tính, thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm, ứng dụng của các Sở, ban, ngành, địa phương được UBND tỉnh giao; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chính sách bảo mật, an toàn thông tin; việc đầu tư, bố trí các trang thiết bị của các Sở, ban, ngành, địa phương theo nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án 06 của Chính phủ và các văn bản có liên quan.

Tham mưu tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, năng lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

3. Kịp thời báo cáo Tổ trưởng về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy nhiệm vụ đảm bảo an ninh, an toàn thông tin của Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án 06 của Chính phủ.

4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin; trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; cùng các thành viên khác xem xét, trao đổi, báo cáo Tổ trưởng quyết định các vấn đề liên quan tới hoạt động của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của chủ trì cuộc họp.

5. Nghiên cứu, đề xuất về nội dung và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin.

6. Tham mưu giúp Tổ Trưởng, Tổ phó thực hiện các nhiệm vụ, chức năng thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình và nhiệm vụ chung của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin.

7. Tham mưu, đề xuất việc phối hợp với cơ quan chức năng trong thực hiện các nhiệm vụ do Tổ trưởng giao.

8. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổ trưởng giao.

Chương III
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 6. Các cuộc họp của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin

Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin tổ chức họp định kỳ, đột xuất theo chỉ đạo của Tổ trưởng hoặc có thể họp, trao đổi thông qua các cuộc họp của Tổ công tác triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án 06 của Chính phủ.

Điều 7. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Thành viên Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Tổ trưởng định kỳ hoặc đột xuất làm việc với các thành viên để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin.

3. Thành viên Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin được huy động đội ngũ cán bộ, chiến sĩ của cơ quan, đơn vị mình trong thực hiện nhiệm vụ được giao; phối hợp với các thành viên khác trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Tổ trưởng kết quả thực hiện.

4. Các thành viên có trách nhiệm đề xuất mời chuyên gia để nghiên cứu, đưa ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Con dấu của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin

Thành viên (Tổ trưởng, Tổ phó) Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin sử dụng

con dấu của cơ quan mình phụ trách trong quá trình hoạt động.

Điều 9. Quy định về bảo vệ bí mật nhà nước

1. Quá trình thực hiện nhiệm vụ phải đảm bảo các yêu cầu về công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Các cá nhân, đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc lộ, mất bí mật nhà nước.

Điều 10. Quy định về trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện

1. Các thành viên của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin phân công cán bộ sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật hiện có của đơn vị; đảm bảo thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ được phân công.

2. Công an tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất về các trang thiết bị, phương tiện cần thiết cho hoạt động của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin.

Điều 11. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Tổ công tác triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án 06 của Chính phủ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp có phát sinh các nội dung chi, Công an tỉnh phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính để thẩm định, đề xuất, báo cáo Tổ trưởng trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tham mưu, đề xuất kinh phí hoạt động của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin.

Điều 12. Trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, địa phương trong quan hệ công tác với Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin để đôn đốc, triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

2. Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin; đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách, giải pháp về an ninh, an toàn thông tin và triển khai các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao trong thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án 06 của Chính phủ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và theo yêu cầu của Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin.

3. Chỉ đạo bộ phận phụ trách an ninh, an toàn thông tin tổ chức triển khai các nhiệm vụ về an toàn, an ninh mạng tại đơn vị, địa phương phụ trách.

4. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Tổ trưởng Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên thực hiện đúng theo các quy định của Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin có trách nhiệm tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.